

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2021/HS-ST

Ngày 11/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Viết

Ông Nguyễn Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 476/2020/HSST-QĐ ngày 22/12/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ , sinh năm 1987 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp Đ (ấp 4) xã H , huyện C , tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1962; vợ: Đinh Thị Th (không có đăng ký kết hôn, đã ly thân); con: có 01 người con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 11/QĐ-XPVPHC ngày 15/01/2019 với số tiền 20.000.000 đồng về hành vi “Khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khi khối lượng khoáng sản đã khai thác từ 20m³ đến dưới 30m³ (24,3m³)”, đã nộp phạt ngày 15/01/2019; bị cáo tại ngoại, có mặt;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh V , sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp H , xã L , huyện G , tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trương Văn Ph , sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp H , xã H P , huyện G , tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21 tháng 5 năm 2018, Trần Văn Đ bị Công an huyện C , tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép với số tiền 15.000.000 đồng. Ngày 15 tháng 01 năm 2019, Trần Văn Đ lại bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép với số tiền 20.000.000 đồng, Đ đã nộp phạt xong và cam kết không tái phạm. Nhưng đêm ngày 03 rạng sáng ngày 04 tháng 01 năm 2020, Đ vẫn nhận lời làm thuê cho ông Trần Thanh V là đi khai thác cát sông trái phép với ông Trương Văn Ph .

Lúc 05 giờ 15 phút ngày 04 tháng 01 năm 2020, Trần Văn Đ cùng với Trương Văn Ph sử dụng ghe gỗ không biển kiểm soát, trọng tải khoảng 15 tấn, có trang bị máy bơm và hệ thống ống hút cát (công cụ phương tiện này do ông Trần Thanh V mua về dùng khai thác cát. Đ và P làm thuê cho ông V) để đi hút cát. Trong lúc Đ và P đang hút cát tại đoạn sông Ba Lai thuộc địa giới hành chính xã P M (nay là xã P N), huyện G , tỉnh Bến Tre tiến hành bơm hút cát từ dưới sông lên khoang chứa của ghe thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện G , tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, số cát đã khai thác trái phép là 8,64m³.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) phương tiện thủy (ghè gỗ), không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 15 tấn, kích thước chiều dài 13,6m, chiều rộng nhất 2,8m, chiều sâu nhất 1,7m (đã qua sử dụng);

- 01 (một) máy chính dùng để chạy phương tiện; không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất; kích thước chiều dài 57cm, chiều rộng 45cm, chiều cao 60cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) máy dùng để bơm, hút cát; không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất; kích thước chiều dài 100cm, chiều rộng 60cm, chiều cao 95cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) đầu bơm dùng để hút cát từ lòng sông vào khoang chứa của ghe; kích thước chiều dài 68cm, chiều rộng 30cm, chiều cao 36cm; đầu vào nối với một ống nhựa màu xanh dài 14m, đường kính 10cm; cuối ống nhựa nối với ống sắt dài 1,5m, đường kính 10cm, trên thân ống sắt được hàn dính với ống sắt dài 2,57m, đường kính 04cm; còn đầu ra nối với ống nhựa màu đen dài 1,95m, đường kính 13cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) đầu bơm dùng để bơm cát từ khoang chứa của ghe lên bờ; kích thước chiều dài 65cm, chiều rộng 50cm, chiều cao 47cm; đầu vào nối với một ống nhựa màu xanh dài 05m, đường kính 10cm; còn đầu ra nối với một ống nhựa màu đen dài 2,9m, đường kính 10cm;

- 01 (một) đầu bơm nước dùng để bơm nước vào khoang chứa để bơm cát lên bờ; kích thước chiều dài 40cm, chiều rộng 20cm, chiều cao 39cm; đầu vào nối với một ống nhựa màu xanh dài 3,5m, đường kính 09cm; còn đầu ra nối với một ống nhựa màu xanh dài 1,8m, đường kính 08cm;

- 01 (một) bộ toi dùng để thả ống bơm hút cát; kích thước chiều dài 34cm, chiều rộng 30cm, chiều cao 39cm (đã qua sử dụng);

- Cát sông đã khai thác khối lượng $8,64\text{m}^3$, vật liệu xây dựng thông thường dùng để san lấp (có lấy mẫu phục vụ công tác giám định).

Đồ vật, vật chứng đã xử lý:

- Toàn bộ số cát bị khai thác trái phép đã được bơm trả lại lòng sông (theo biên bản xử lý tang vật là khoáng sản (cát) lập lúc 15 giờ 55 phút ngày 04/01/2020 của Công an huyện G, tỉnh Bến Tre).

- Vật chứng còn lại được giao cho ông Trần Thanh V, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre quản lý theo Quyết định số: 13 ngày 09/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre (bút lục số 298, 301).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre ngày 12/5/2020 kết luận giá trị của $8,64\text{m}^3$ cát sông tại thời điểm ngày 04/01/2020 là: 570.240 đồng.

Kết luận giám định tư pháp ngày 14/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: mẫu KS.04.01.2020 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định được xác định: là khoáng sản.

Quá trình điều tra, Trần Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên, phù hợp với các tài liệu, chứng đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-P1 ngày 10/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Trần Văn Đ về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trần Văn Đ đã bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, đã chấp hành nộp phạt xong với số tiền là 20.000.000 đồng vào ngày 15/01/2019 và cam kết sẽ không tái phạm. Nhưng ngày 04/01/2020, Trần Văn Đ vẫn tiếp tục bơm hút cát trái phép. Hành vi của Trần Văn Đ đã cấu thành tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên theo Điều 227 của Bộ luật Hình sự, vì vậy Cáo trạng đã truy tố Trần Văn Đ về tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số vật chứng ghi nhận tại Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu ngày 11/6/2020 (bút lục số 301) giữa Cơ quan điều tra với ông Trần Thanh V (trường hợp này ông V là chủ công cụ, phương tiện dùng bơm hút cát đã có lỗi; bị cáo Đ và ông P là người làm thuê cho ông V);

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng (mẫu cát) ghi nhận tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo Trần Văn Đ trình bày lời khai: vào ngày 15/01/2019, bị cáo bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 20.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép. Đến khoảng 04 giờ ngày 04/01/2020, bị cáo lại cùng với ông Trương Văn Ph đi khai thác cát sông trái phép, bị cáo và ông P đều làm thuê cho ông Trần Thanh V; bị cáo điều khiển phương tiện là ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 15 tấn; khi đến địa điểm khai thác cát thì ông P thả neo, bị cáo vận hành hệ thống khai thác cát từ lòng sông Ba Lai vào khoang chứa của ghe. Trong lúc đang khai thác cát thì bị Công an huyện G, tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, khối lượng cát khai thác được khi bị bắt khoảng 08m³ cát; bị cáo biết địa điểm trên có cát là do thấy có ghe khác đang khai thác cát và ông V cũng kêu bị cáo đến đây để khai thác cát trái phép; bị cáo không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, phương tiện và tang vật dùng để khai thác cát trái phép là của ông V, ông V trả cho bị cáo 250.000 đồng/chuyến ghe. Bị cáo thừa nhận tất cả các biên bản mà Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre lập vào ngày 09/01/2019, kể cả Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPVPHC ngày 15/01/2019 và Công an huyện G , tỉnh Bến Tre lập vào ngày 04/01/2020 đều phản ánh đúng thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc xảy ra hành vi sai phạm, bị cáo không có khiếu nại gì đối với những biên bản và quyết định trên. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Trần Thanh V trình bày lời khai: ông có hợp đồng bơm cát cho ông Nguyễn Duy Kh ở xã H , huyện C , tỉnh Bến Tre nên có thuê bị cáo Trần Văn Đ và ông Trương Văn Ph đi khai thác cát trái phép để bán cho ông Kh; điểm khai thác cát do ông kêu Đ và P ra sông Ba Lai để khai thác. Tất cả phương tiện và hệ thống bơm hút cát là của ông giao cho Đ và P đi

khai thác cát trái phép, ông trả tiền công cho Đ và P mỗi người 250.000 đồng/chuyên ghe, số tiền này ông đã thanh toán xong cho Đ và P; ông không biết Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép. Hiện nay ông đã được tạm giao lại đầy đủ những tang vật như ghe gỗ và phương tiện bơm hút cát theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 13 ngày 09/6/2020 (bút lục 298, 299) và Biên bản về việc tạm giao đồ vật, tài liệu (bút lục 301, 302). Ông yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông chiếc ghe gỗ cùng hệ thống bơm, hút cát nêu trên để ông sử dụng; ông yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ ; ông không khiếu nại hay yêu cầu gì khác.

- Người làm chứng, ông Trương Văn Ph trình bày lời khai: vào ngày 04/01/2020, ông đang ngủ giữ ghe cho ông Trần Thanh V tại xã P N , huyện G , tỉnh Bến Tre thì ông V điện thoại kêu ông đi khai thác cát. Khi Trần Văn Đ xuống ghe thì Đ điều khiển ghe ra sông Ba Lai để khai thác cát; khi đến địa điểm khai thác cát thì ông thả neo, Đ vận hành hệ thống khai thác cát từ lòng sông vào khoang chứa của ghe. Trong lúc đang khai thác cát thì bị Công an huyện G, tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, khối lượng cát khai thác được khi bị bắt khoảng 08m³, ông không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, phương tiện và tang vật dùng để khai thác cát là của ông V, ông V trả tiền công cho ông 250.000 đồng/chuyên ghe và đã thanh toán xong. Ông thừa nhận tất cả các biên bản mà Công an huyện G , tỉnh Bến Tre lập ngày 04/01/2020 đều phản ánh đúng thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc xảy ra hành vi sai phạm, ông không có khiếu nại gì đối với những biên bản này.

Bị cáo không tranh luận và không nói lời sau cùng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tranh luận: xin nhận lại phương tiện khai thác cát trái phép đã bị tạm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan,

người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: Trần Văn Đ đã có tiền sự, bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 15/01/2019 với số tiền 20.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, Trần Văn Đ cam kết sẽ không tái phạm. Nhưng trong thời gian chưa được xóa tiền sự; vào lúc 05 giờ 40 phút ngày 04/01/2020, trên đoạn sông Ba Lai thuộc địa giới hành chính xã P M (nay là xã P N), huyện G , tỉnh Bến Tre, Đ tiếp tục cùng ông Trương Văn Ph bị bắt quả tang về hành vi khai thác trái phép khối lượng 8,64m³ cát. Với ý thức, hành vi, nhân thân và hậu quả xảy ra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” với tình tiết định khung “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù trước đó đã bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 11/QĐ-XPVPHC ngày 15/01/2019 với số tiền 20.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với khối lượng khoáng sản đã khai thác là 24,3m³, đã nộp phạt xong ngày 15/01/2019 và không có khiếu nại, khởi kiện gì khác đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên. Đến ngày 04/01/2020; bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, khi bị bắt quả tang thì khối lượng khoáng sản đã khai thác trái phép được 8,64m³ cát; bị cáo đã sử dụng phương tiện ghe gỗ cùng hệ thống bơm hút cát và thực hiện hành vi bơm hút cát trái phép vào thời điểm lúc 05 giờ 40 phút sáng để tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng. Trước đó vào ngày 15/01/2019, khi bị Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì bị cáo có viết “Bản cam kết” có nội dung: trong thời gian tới sẽ chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, không tiếp tục thực hiện hoạt động khai thác cát trái phép, nếu tiếp tục tái phạm sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật (bút lục số 126), tuy nhiên bị cáo không dừng lại mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi sai phạm nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chị Đinh Thị Th là người sống chung như vợ chồng với bị cáo hiện tại không còn sống chung với bị cáo nữa, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình đi làm thuê và trực tiếp nuôi con chưa thành niên, bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức có phần bị hạn chế; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã giao cho ông Trần Thanh V phương tiện ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 15 tấn cùng hệ thống bơm hút cát theo Quyết định xử lý vật chứng số: 13 ngày 09/6/2020 (bút lục 298, 299) và Biên bản về việc tạm giao đồ vật, tài liệu (bút lục 301, 302) để bảo quản, quản lý chờ xử lý. Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Thanh V và ông V đã có lỗi trong việc khai thác cát trái phép vào ngày 04/01/2020, vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số vật chứng như nêu trên là phù hợp;

[5.2] Trong quá trình xử lý tang vật vi phạm hành chính, Trần Văn Đ và Trương Văn Ph đã bơm trả lại lòng sông Ba Lai khối lượng 8,64m³ cát sông theo Biên bản xử lý tang vật vi phạm hành chính là khoáng sản (cát) ngày 04/01/2020 của Công an huyện G, tỉnh Bến Tre (bút lục 182, 183) nên cần ghi nhận;

[5.3] Đối với 01 (một) mẫu cát sông ký hiệu KS.04.01.2020 còn lại sau giám định, được niêm phong, có chữ ký, đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre) cần tịch thu để trả trở về môi trường lòng sông Ba Lai là phù hợp.

[6] Đối với ông Trương Văn Ph và ông Trần Thanh V đã có hành vi khai thác tài nguyên trái phép nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 10/02/2020 đã bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù;

Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

2.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước toàn bộ số vật chứng theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 13 ngày 09/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre (bút lục 298, 299) và theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu (để bảo quản, quản lý chờ xử lý) ngày 11/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với ông Trần Thanh V (bút lục số 301, 302), gồm:

- 01 (một) phương tiện thủy (ghe gỗ), không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 15 tấn, kích thước chiều dài 13,6m, chiều rộng nhất 2,8m, chiều sâu nhất 1,7m (đã qua sử dụng);

- 01 (một) máy chính dùng để chạy phương tiện; không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất; kích thước chiều dài 57cm, chiều rộng 45cm, chiều cao 60cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) máy dùng để bơm, hút cát; không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất; kích thước chiều dài 100cm, chiều rộng 60cm, chiều cao 95cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) đầu bơm dùng để hút cát từ lòng sông vào khoang chứa của ghe; kích thước chiều dài 68cm, chiều rộng 30cm, chiều cao 36cm; đầu vào nối với một ống nhựa màu xanh dài 14m, đường kính 10cm; cuối ống nhựa nối với ống sắt dài 1,5m, đường kính 10cm, trên thân ống sắt được hàn dính với ống sắt dài 2,57m, đường kính 04cm; còn đầu ra nối với ống nhựa màu đen dài 1,95m, đường kính 13cm (đã qua sử dụng);

- 01 (một) đầu bơm dùng để bơm cát từ khoang chứa của ghe lên bờ; kích thước chiều dài 65cm, chiều rộng 50cm, chiều cao 47cm; đầu vào nối với một ống nhựa màu xanh dài 05m, đường kính 10cm; còn đầu ra nối với một ống nhựa màu đen dài 2,9m, đường kính 10cm;

- 01 (một) đầu bơm nước dùng để bơm nước vào khoang chứa để bơm cát lên bờ; kích thước chiều dài 40cm, chiều rộng 20cm, chiều cao 39cm; đầu vào nối với

một ống nhựa màu xanh dài 3,5m, đường kính 09cm; còn đầu ra nối với một ống nhựa màu xanh dài 1,8m, đường kính 08cm;

- 01 (một) bộ toi dùng để thả ống bơm hút cát; kích thước chiều dài 34cm, chiều rộng 30cm, chiều cao 39cm (đã qua sử dụng);

2.2. Ghi nhận bị cáo Trần Văn Đ và ông Trương Văn Ph đã bơm trả lại lòng sông Ba Lai khối lượng 8,64m³ cát sông đã khai thác trái phép.

2.3. Tịch thu để trả trở về môi trường lòng sông Ba Lai 01 (một) mẫu cát sông ký hiệu KS.04.01.2020 còn lại sau giám định, được niêm phong, có chữ ký, đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã H, huyện C (1b);
- Bị cáo (1b);
- NCQLNVLQ (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Văn Thông